

Chủ nghĩa yêu nước, giá trị cốt lõi trong truyền thống văn hoá dân tộc - cơ sở quan trọng hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh

Patriotism: the core value in national cultural traditions and an important foundation for the formation of Hồ Chí Minh Thought

TS. LÊ THỊ THÚY BÌNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: thuybinhbctt25@gmail.com

Ngày nhận bài: 17/03/2026

Ngày phản biện: 25/3/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/5/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị.

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ ba cơ sở lý luận: truyền thống văn hoá dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại và chủ nghĩa Mác - Lênin. Nếu như truyền thống văn hoá dân tộc là yếu tố tác động đầu tiên, trực tiếp tới Hồ Chí Minh thì chủ nghĩa yêu nước là yếu tố tiêu biểu, cốt lõi nhất trong truyền thống văn hoá dân tộc. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung làm rõ tác động và ảnh hưởng của chủ nghĩa yêu nước truyền thống, với tư cách là một thành tố trong cơ sở lý luận hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh

Từ khóa: chủ nghĩa yêu nước; Hồ Chí Minh; cơ sở lý luận; truyền thống văn hoá dân tộc.

Abstract: Ho Chi Minh Thought was formed from three theoretical foundations: national cultural traditions, the quintessence of world culture, and Marxism - Leninism. While national cultural traditions were the first and direct factor influencing Hồ Chí Minh, patriotism was the most typical and core value within those traditions. Within the scope of the article, the author focuses on clarifying the impact and influence of traditional patriotism as a component of the theoretical foundation forming Hồ Chí Minh Thought.

Keywords: patriotism; Ho Chi Minh; theoretical foundation; national cultural traditions.

1. Đặt vấn đề

Trong ba cơ sở lý luận hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống văn hoá dân tộc là yếu tố tác động đầu tiên, trước hết, gắn với thời niên thiếu sống ở quê nhà với gia đình, kế thừa những bản sắc của văn hoá quê hương. Chính nhờ có nền tảng vững chắc đó mà sau này, dù Hồ Chí Minh có đi năm châu bốn bể, tiếp nhận rất nhiều nền văn hóa trên thế giới thì Người vẫn là “người Việt Nam đẹp nhất”, hội tụ đầy đủ những giá trị tiêu biểu của văn hoá Việt Nam truyền thống. Nhắc tới những truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, chúng ta nghĩ

ngay tới truyền thống yêu nước, bởi đó là chuẩn mực đầu tiên trong thang giá trị của con người Việt Nam. Yêu nước là dòng chảy chủ lưu trong văn hoá dân tộc, là sợi chỉ đỏ trong lịch sử dựng nước và giữ nước của ông cha. Ở Việt Nam, yêu nước không chỉ dừng lại ở một tư tưởng, một quan điểm, một truyền thống, còn được nâng-tầm để trở thành một chủ nghĩa. Và khi định danh yêu nước là một chủ nghĩa, đó là sản phẩm của sự kết hợp giữa ba yếu tố: tình cảm yêu nước; ý chí, quyết tâm để giữ nước; và trí tuệ để cứu nước. Hồ Chí Minh đã nâng tầm tinh thần yêu nước truyền thống lên thành yêu nước thời đại

mới, nhờ đó có thể giải quyết những bài toán hóc búa mà thực tiễn cách mạng Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đặt ra.

2. Phương pháp nghiên cứu:

- Cách tiếp cận nghiên cứu: kết hợp cả định tính và định lượng

- Phương pháp cụ thể: phân tích văn bản học, phương pháp lịch sử - logic,...

- Đối tượng, phạm vi nghiên cứu: chủ nghĩa yêu nước, truyền thống văn hoá dân tộc, cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Sinh ra và lớn lên ở một đất nước có truyền thống yêu nước, một quê hương có truyền thống đấu tranh cách mạng, và đặc biệt là tấm gương yêu nước thương dân của thân sinh là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, Hồ Chí Minh sớm hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người học trò xuất sắc của Người - từng khẳng định: “Hồ Chí Minh là *nhà yêu nước vĩ đại*. Tình yêu nước thương nòi của Người sâu sắc bao la, không lấy gì so sánh được. Bác Hồ đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cứu nước cứu dân” (Võ Nguyên Giáp, 1993). Có thể nói, truyền thống yêu nước giống như mạch nguồn đã len lỏi, thấm thấu vào nếp cảm, nếp nghĩ và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trở thành phẩm chất đặc trưng trong nhân cách, chi phối từng suy nghĩ, hành động của Người. Với vai trò là yếu tố cốt lõi trong truyền thống văn hoá dân tộc, tinh thần yêu nước tác động rõ rệt tới sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự tác động đó thể hiện trên bốn phương diện:

Thứ nhất, yêu nước là động lực để Hồ Chí Minh dẫn thân, xả thân và tìm ra con đường cứu nước

Cuộc đời 79 mùa xuân đầy hy sinh và cao thượng của Hồ Chí Minh chứng kiến việc Người phải trải qua bao khó khăn, thử thách để kiên trì theo đuổi và thực hiện các mục tiêu cách mạng. Động lực lớn nhất giúp Người vượt qua các trở ngại đó chính là tinh thần yêu nước. Ở thời điểm năm 1911, Người chọn con đường sang phương Tây, đến với một phương trời hoàn toàn xa lạ, trong khi vốn liếng ngoại ngữ còn khá ít ỏi, tiền bạc không dư dả, bao hiểm nguy trực chờ và không có người thân nào bên cạnh. Vượt lên trên tất cả là sự suy nghĩ sâu sắc về

câu hỏi tu từ của người cha khi Người tìm gặp trên đường vào Nam: “Nước mất không lo tìm nước, tìm cha phòng có ích gì?” và hy vọng đi để “xem các nước khác làm thế nào rồi sẽ quay trở về giúp đỡ đồng bào”. Sự nghiệp cách mạng của Người cũng phải đối diện với bao khó khăn, đến cả từ khách quan và chủ quan: bị Toà án Vinh (Nghệ An) kết án tử hình vắng mặt năm 1929, có tới hai lần phải vào tù (lần thứ nhất từ năm 1931-1933 tại Hồng Kông, lần thứ hai từ năm 1942 - 1943 tại Quảng Tây, Trung Quốc), một thời gian dài bị đồng sự và tổ chức hiểu lầm, sau này về nước thì lãnh đạo một dân tộc còn nghèo nàn và lạc hậu chống lại hai cường địch với sức mạnh về kinh tế và quân sự hoàn toàn áp đảo. Nếu khi hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh phải đối diện với hiểm nguy rình rập, có lúc cận kề với cái chết, bị kẻ địch bắt bớ, tra tấn, tù đầy thì khi về với tổ chức, Hồ Chí Minh cũng gặp phải những trở ngại lớn đến từ chính tổ chức và những người đồng chí của mình, khi quan điểm của Người bị coi là sai, là thiếu sót; Người bị quy kết là người dân tộc chủ nghĩa... Có thể thấy, dù khó khăn đến từ kẻ địch hay đến từ tổ chức bên mình, dù ở trong hay ngoài nước, Hồ Chí Minh luôn giữ cho mình bản lĩnh và lập trường kiên định để vượt qua mọi trở ngại. Và cái gốc của bản lĩnh đó chính là lập trường vì nước, vì dân. Đúng như sự khẳng định quả quyết của Người khi trả lời phỏng vấn của báo Frères d’armes: “- Hỏi: Thưa Chủ tịch, Chủ tịch sợ gì nhất? Trả lời: Chẳng sợ gì cả. *Một người yêu nước không sợ gì hết và nhất thiết không được sợ gì*” (Hồ Chí Minh, 2011, T.5)

Không chỉ coi yêu nước là động lực để dẫn thân, tranh đấu và hy sinh, Hồ Chí Minh còn lấy yêu nước làm tiêu chí, thước đo để đánh giá một con người và cơ sở để đón nhận học thuyết tiên bộ, cách mạng của thời đại là chủ nghĩa Lênin, cũng như cơ sở để tìm ra con đường cứu nước đúng đắn. Trong tác phẩm *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên. Tôi chưa hiểu hết tầm quan trọng lịch sử của nó. Tôi kính yêu Lênin vì Lênin là *một người yêu nước vĩ đại* đã giải phóng đồng bào mình; trước đó, tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lênin viết” (Hồ Chí Minh, 2011, T.12). Và Người đưa ra kết

luận: “Lúc đầu, *chính là chủ nghĩa yêu nước*, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba” (Hồ Chí Minh, 2011, T.12). Như vậy, Hồ Chí Minh chọn đi theo con đường của Lênin và cách mạng Tháng Mười Nga bởi kính phục nhân cách của nhà ái quốc vĩ đại Lênin, đồng thời tin tưởng ở con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa mà nước Nga dưới sự lãnh đạo của Lênin là minh chứng điển hình.

Chính vì yêu nước là động lực để Hồ Chí Minh dấn thân và xả thân mà trong gần hai trăm tên gọi, bút danh, bí danh khác nhau của Người thì tên gọi “Nguyễn Ái Quốc” (với nghĩa “người thanh niên yêu nước họ Nguyễn”, lần đầu tiên được sử dụng năm 1919) đã trở thành tên gọi nổi tiếng, không chỉ trên chính trường châu Âu những năm 20, 30 của thế kỷ trước, mà quan trọng hơn là trong lòng mỗi người dân Việt Nam. Cụ Huỳnh Thúc Kháng, một quan lại của triều đình cũ, một người theo chủ nghĩa dân tộc cải lương ban đầu cũng “chưa hoàn toàn tin tưởng ở đường lối cách mạng của Đảng ta” (Dẫn theo: Võ Nguyên Giáp, 2001), nhiều lần chối từ lời mời của Chính phủ cách mạng nhưng về sau, trước tấm lòng chân thành của Hồ Chủ tịch, tận mắt chứng kiến tài đức của người đứng đầu Chính phủ và biết rằng Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc, cụ Huỳnh đã thay đổi ý kiến. Vốn là người kiệm lời, nhưng Cụ Huỳnh cũng phải thốt lên: “Chí thành năng động, tấm lòng của cụ Hồ đến đá cũng còn mềm nữa là tôi”. Như vậy, “Ái Quốc” không chỉ là cái tên, mà còn trở thành phẩm chất đặc trưng của Hồ Chí Minh, tạo ra sức thu phục mạnh mẽ đối với nhân tâm.

Thứ hai, yêu nước là điều kiện tiên quyết để Hồ Chí Minh trở thành thủ lĩnh của cả dân tộc

Năm 1949, nhận được câu hỏi của phóng viên báo nước ngoài, rằng: “Cụ có phải là một người cộng sản nữa không?”, Hồ Chí Minh không trả lời thẳng vào câu hỏi mà kiên quyết khẳng định: “Tôi luôn luôn là một người yêu nước, tranh đấu cho độc lập và thống nhất thật sự của Tổ quốc tôi” (Hồ Chí Minh, 2011, T.6). Câu nói như lời tuyên bố đánh thép về phẩm chất hàng đầu và lý tưởng cao đẹp mà Hồ Chí Minh phấn đấu suốt đời. Có thể thấy, ở nhà lãnh đạo Hồ Chí Minh hội tụ nhiều phẩm chất, tố

chất cao quý, nhưng phẩm chất tiên quyết đó chính là yêu nước. Vì là người yêu nước nên mới quy tụ được những người yêu nước khác xung quanh mình. Ở Việt Nam, với truyền thống khoan dung, vị tha, người ta có thể tha thứ cho nhiều tội, nhưng có một tội không bao giờ được phép tha thứ, đó là tội phản quốc, bán nước hại dân. Tấm gương Hồ Chí Minh đã thu phục, quy tụ xung quanh Chính phủ cách mạng mới rất nhiều người tài giỏi, đặc biệt là đội ngũ trí thức, cả trí thức Nho học và Tây học, cả trong và ngoài nước là minh chứng rõ nét cho điều đó.

Tạ Đình Đề từ chỗ là người được lệnh sát hại đã được cảm hoá, trở thành cận vệ trung thành bên cạnh Bác. Câu chuyện Bác mời cụ Huỳnh Thúc Kháng ra làm việc cho Chính phủ với những lời lẽ hết sức trân trọng: “Trên con đường tranh đấu độc lập, cụ đã đi được 99 dặm, chỉ còn một dặm nữa, xin cụ đừng thoái thác. Cụ vui lòng giúp tôi” (Huỳnh Thúc Kháng, 2019) hay mời kỹ sư Phạm Quang Lễ đang làm việc ở Pháp (với mức lương hàng chục lượng vàng mỗi tháng) về nước với lời gửi gắm ngắn gọn: “Chú làm việc này là vì nghĩa lớn, nên Bác đặt tên chú là Đại Nghĩa - ông chính là cha đẻ của ngành quân giới Việt Nam, kỹ sư Trần Đại Nghĩa... Chắc chắn, phải là một tấm lòng yêu nước thương dân sâu sắc, một nhân cách vĩ đại mới có thể quy tụ được xung quanh mình nhiều người tài đến vậy. Thủ tướng Phạm Văn Đồng trong diễn văn đọc tại lễ kỷ niệm 80 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/05/1970) từng nhận xét: “Hồ Chí Minh cao mà không xa, mới mà không lạ, to lớn mà không làm ra vĩ đại, chói sáng mà không làm ai choáng ngợp, mới gặp lần đầu đã cảm thấy thân thiết từ lâu”. Cái gốc của sự vĩ đại, toả sáng và thân thiết mà ai cũng cảm nhận được ở Hồ Chí Minh ấy chính là tấm lòng trọn đời vì “sự dân nguyện tận hiếu, sự quốc nguyện tận trung” (Hồ Chí Minh, 2011, T.5).

Thứ ba, trên cương vị nhà lãnh đạo, Hồ Chí Minh đánh giá rất cao sức mạnh của lòng yêu nước và biết cách phát huy sức mạnh ấy trong mọi đối tượng

Lòng yêu nước truyền thống không chỉ có tác động quan trọng tới cá nhân Hồ Chí Minh, quan trọng hơn, trên cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh còn nhìn ra sức mạnh vô địch của lòng yêu nước trong toàn dân: “Dân ta có một lòng nồng nàn

yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” (Hồ Chí Minh, 2011, T.7). Sâu xa hơn nữa, Hồ Chí Minh còn nhận thấy: “đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có *ít hay nhiều* lòng ái quốc” (Hồ Chí Minh, 2011, T.4). Đây là nhận định hết sức nhân văn và tinh tế của nhà ái quốc Hồ Chí Minh, bởi nhận ra những giai tầng có “nhiều lòng ái quốc” là điều không khó, nhận ra lòng yêu nước của những giai tầng mà nhìn chung là “ít lòng ái quốc” hơn những giai tầng khác (như địa chủ, tư sản, tiểu tư sản trí thức so với công nhân, nông dân) đòi hỏi phải có sự thấu cảm sâu sắc. Hơn nữa, nhận ra tình cảm trong những giai tầng “ít lòng ái quốc” ấy là một chuyện, biết cách khai thác, nhân nó lên, biến nó thành sức mạnh vật chất thì chính là tài ba của nhà lãnh đạo. Người từng nói: “Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến” (Hồ Chí Minh, 2011, T.7). Sau khi cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng non trẻ phải đối diện với bao khó khăn, thử thách. Lịch sử gọi đây là giai đoạn “ngàn cân treo sợi tóc”. Ngoài nhiệm vụ phải diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, chúng ta còn phải giải quyết khó khăn về tài chính khi ngân sách Chính phủ mới trống rỗng, ngân quỹ chỉ có hơn 1 triệu tiền Đông Dương nhưng phần lớn là tiền rách, nát, không tiêu được. Để có tiền hoạt động, Chính phủ Hồ Chí Minh đã phát động trong toàn dân phong trào *Quý độc lập* và *Tuần lễ vàng*, kêu gọi người dân ủng hộ tiền, vàng cho Nhà nước. Và đóng góp chính trong những phong trào đó là những người có tiền, của, những địa chủ và nhà tư sản yêu nước. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân cả nước đã quyên góp được 20 triệu đồng và 370 kilôgam vàng

(Hồ Chí Minh, 2011, T.4), với sự tham gia của những nhà tư sản nổi tiếng như Trịnh Văn Bô, Đỗ Đình Thiện, Ngô Từ Hạ, Trịnh Đình Kính... Như vậy, Hồ Chí Minh đã minh chứng cho mọi người thấy rằng: mỗi giai tầng với những đặc trưng, điều kiện khác nhau đều có thể đóng góp và thể hiện lòng yêu nước theo cách riêng của mình; tuyệt đối không được hạ thấp giai tầng này mà quá đề cao giai tầng kia. Nhờ biết cách khơi dậy và nhân lên lòng yêu nước trong tất cả mọi giai tầng mà Hồ Chí Minh đã biến hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam thành những cuộc kháng chiến toàn dân với sức mạnh vô địch. Ngoài bộ đội giữ vai trò chủ lực, chúng ta còn rất nhiều lực lượng tham gia đánh giặc trên rất nhiều mặt trận và bằng những thứ vũ khí khác nhau: với nông dân thì “ruộng rẫy là chiến trường, Cuốc cày là vũ khí” (Hồ Chí Minh, 2011, T.7), với văn nghệ sĩ thì dùng ngòi bút làm vũ khí đấu tranh trên mặt trận văn hoá tư tưởng, với bác sĩ thì cứu chữa sao cho được nhiều thương bệnh binh, với kỹ sư thì làm sao sáng chế được nhiều vũ khí, trẻ em thì tham gia “Nhi đồng cứu quốc”... Đây cũng là nguyên nhân sâu xa lý giải thất bại của hai cường quốc khi đem quân sang xâm lược Việt Nam, như lý giải của tướng Đờ-cát-xơ-ri sau thất bại tại Điện Biên Phủ năm 1954: Người ta có thể đánh bại một đội quân, chứ không thể đánh bại một dân tộc!

Điều đặc biệt là, Hồ Chí Minh còn khai thác tình yêu đất nước trong cả những con người ở bên kia chiến tuyến, lấy đó làm cơ sở để buộc họ phải tôn trọng tình yêu nước của nhân dân Việt Nam. Đại tướng Locléc là Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương (8/1945 - 6/1946), là người đại diện nước Pháp ký văn bản đầu hàng của Nhật. Biết rằng Locléc đã từng tham gia cuộc kháng chiến chống phát xít Đức xâm lược nước Pháp trong chiến tranh thế giới thứ hai, cụ thể là đỗ bộ lên Noóc măng đê và chỉ huy Sư đoàn cơ giới 2 giải phóng Pari năm 1944 nên Hồ Chí Minh rất chú trọng việc “tâm công” với Locléc. Chiều 18/3/1946, ngay sau khi một bộ phận quân đội Pháp tới Hà Nội để thay thế quân Tưởng Giới Thạch (sau Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946), tướng Locléc đến chào Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong buổi đón tiếp đó, Người phát biểu: “Thưa Ngài, tôi tin rằng uy quyền của

Ngài và sự hiểu biết rộng rãi của Ngài sẽ làm nảy lòng tin tưởng thành thật giữa hai dân tộc chúng ta. Với những cuộc đàm phán sau này, chẳng bao lâu nữa, một kỷ nguyên hợp tác tự do và thành thật sẽ mở ra cho hai dân tộc chúng ta” (Hồ Chí Minh, 2011, T.4). Như vậy, Hồ Chí Minh muốn “nhắc khéo” Locléc phải “thành thật” tôn trọng những thỏa thuận đã ký trong Hiệp định sơ bộ. Ngày 1/1/1947, bên cạnh bức thư gửi Chính phủ và nhân dân Pháp nhân dịp đầu năm mới, Người còn viết Thư gửi tướng Locléc với những lời lẽ đầy trọng nghĩa: “Ngài là một đại quân nhân và một nhà đại ái quốc. Ngài đã chiến thắng và chiến thắng anh dũng kẻ xâm lăng nước ngài... *Một nhà ái quốc trọng những người ái quốc nước khác.* Một người yêu quê hương mình, trọng quê hương của kẻ khác... Giá thử ngài đánh được chúng tôi đi nữa - đây là một điều viển vông, vì nếu ngài mạnh về vật chất, thì chúng tôi đây, mạnh về tinh thần, với một chí cương quyết chiến đấu cho tự do của chúng tôi - thì những thắng lợi tạm thời kia chẳng những không tăng thêm mà lại còn làm tổn thương đến uy danh quân nhân và tư cách ái quốc của ngài” (Hồ Chí Minh, 2011, T.5). Có thể thấy, Hồ Chí Minh đã lấy “lòng ái quốc” làm mẫu số chung, để tìm ra điểm chung giữa những con người có lương tri và từ tế, dùng nghệ thuật “gây ông đập lưng ông”, tức là dùng chính văn hoá và lý tưởng của đối phương để phản bác những hành vi vô nhân đạo của đối phương. Có thể nói, Hồ Chí Minh đã dùng chính văn hoá của kẻ thù để đánh bại kẻ thù.

Thứ tư, Hồ Chí Minh đã nâng tầm chủ nghĩa yêu nước truyền thống, tạo ra sự chuyển biến về chất, trở thành yêu nước mới

Yêu nước truyền thống được Hồ Chí Minh tiếp nhận, kế thừa và kết hợp với những phẩm chất chủ quan của Người, với lý luận Mác - Lênin được Người đón nhận đã tạo ra sự chuyển biến về chất, nâng tầm thành yêu nước mới, với nhiều biểu hiện:

Một là, yêu nước gắn với thương dân, đây là sự khác biệt rõ nét với quan điểm thời phong kiến. Trong xã hội cũ, tiêu chí để đánh giá lòng yêu nước là sự trung thành với nhà vua, “trung quân” là “ái quốc”; còn trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “ái dân”

mới là “ái quốc”. Bên cạnh đó, thời phong kiến, mặc dù có nhiều vị vua đã nêu ra tư tưởng thân dân, gần dân nhưng nhìn chung, dân vẫn là lực lượng bị cai trị, là “thần dân”, “thảo dân”, thậm chí là “ngu dân”, phải chịu sự chèn dặt của vua quan. Nói cách khác, dân mới chỉ là động lực chứ chưa trở thành mục tiêu của sự phát triển như trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chính phủ cách mạng do Người thành lập mặc dù phải đối diện với bọn bẻ khó khăn nhưng trong nhiều công việc cấp bách phải làm ngay, những công việc liên quan mật thiết tới cơm ăn, áo mặc, học hành của nhân dân được đặt lên hàng đầu. Đó chính là quan điểm chỉ đạo của các phong trào Nhường cơm sẻ áo, Hũ gạo cứu đói, Bình dân học vụ được phát động không lâu sau ngày độc lập.

Hai là, đấu tranh giải phóng đất nước gắn với con đường đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây là điểm khác biệt rất lớn giữa Hồ Chí Minh và nhà tư tưởng trước đó. Trong khi các thế hệ đi trước, người chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng phong kiến (phong trào Cần Vương, khởi nghĩa nông dân Yên Thế), người chọn con đường dân chủ tư sản (phong trào Đông Du, phong trào Duy Tân, phong trào Đông Kinh nghĩa thực) thì Hồ Chí Minh là người đầu tiên nêu lên quan điểm về con đường phát triển đất nước phải gắn với định hướng xã hội chủ nghĩa. Người nhận thức sâu sắc, độc lập dân tộc là điều kiện, tiền đề để đi lên chủ nghĩa xã hội. Còn chủ nghĩa xã hội là điều kiện đảm bảo vững chắc cho nền độc lập vừa giành được. Và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải quyết được cùng một lúc ba nhu cầu của cách mạng Việt Nam: dân tộc - dân tộc - dân sinh.

Ba là, yêu nước mình và đồng thời yêu nước người, không vì tự do, hạnh phúc của đất nước, nhân dân mình mà chà đạp, xâm phạm tới tự do, hạnh phúc của đất nước, nhân dân khác; đấu tranh vì hạnh phúc của đất nước mình, đồng thời qua đó góp phần bảo vệ, giữ gìn hoà bình của khu vực và thế giới. Với quan niệm “vị quốc nghĩa là chỉ biết yêu trọng nước mình mà khinh ghét nước người” (Hồ Chí Minh, 2011, T.5), Hồ Chí Minh khẳng định: “Tình

thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế” (Hồ Chí Minh, 2011, T.7). Như vậy, trong thời đại cách mạng vô sản, chủ nghĩa yêu nước phải gắn liền với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Điều đó khiến cho cả những người không cùng quan điểm chính trị với Hồ Chí Minh, thậm chí chính những kẻ thù của Người, cũng phải rất tôn trọng và thừa nhận Hồ Chí Minh là “một nhà yêu nước vĩ đại”, tình yêu đó lớn lao đến mức vượt qua mọi khoảng cách về không gian và địa lý. Chính cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ McNamara trong cuốn Hồi ký *Nhìn lại quá khứ: Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam* đã thừa nhận sai lầm của Mỹ là “hoàn toàn đánh giá thấp khía cạnh dân tộc chủ nghĩa trong phong trào của Hồ Chí Minh... coi Ông (tức Hồ Chí Minh), trước hết là một người cộng sản, rồi mới là một người Việt Nam theo chủ nghĩa dân tộc” (Robert S.McNamara, 1995), tức là đã không hiểu Hồ Chí Minh trước hết là một nhà yêu nước khát khao tự do cho dân tộc, chứ không đơn thuần là một nhân vật cộng sản giáo điều.

Như vậy, tinh thần yêu nước trong con người Hồ Chí Minh mang bản chất cách mạng và tiến bộ. Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nhận xét: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình ảnh của sự gặp nhau giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản” (Phạm Văn Đồng, 1969). Về giá trị thực tiễn, chủ nghĩa yêu nước mới đã giúp Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, khắc phục được những hạn chế trong quan điểm của các bậc tiền bối, các thế hệ cha chú, dù ở họ, tấm lòng yêu nước cũng khiến Người hết sức ngưỡng mộ và nể phục. Việc Người không chỉ kế thừa truyền thống yêu nước mà còn chuyển hoá, làm cho nó thích ứng với hoàn cảnh mới, trở thành vũ khí hữu hiệu giải quyết những bài toán do thực tiễn đặt ra chính là minh chứng rõ nét cho nhận định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trong Điều văn đọc ngày 9/9/1969: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra HỒ CHỦ TỊCH, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta” (Hồ Chí Minh, 2011, T.15).

4. Kết luận

Yêu nước vốn là mạch ngầm xuyên suốt lịch sử dân tộc Việt Nam, được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Yêu nước là nguồn sức mạnh tinh thần vô giá giúp chúng ta vượt qua bao khó khăn, trở ngại trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Chính văn hoá dân tộc, với yếu tố cốt lõi là chủ nghĩa yêu nước đã có tác động đầu tiên và trực tiếp tới sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều đáng nói là, về cơ bản, người dân Việt Nam nào cũng yêu nước, cũng kế thừa truyền thống bất khuất đó của dân tộc, nhưng chỉ riêng Hồ Chí Minh với những phẩm chất chủ quan của mình và sự giác ngộ lý luận Mác - Lênin mới tìm ra được con đường cứu nước đúng đắn và chuyển hoá chủ nghĩa yêu nước truyền thống thành chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh. Tư tưởng và tấm gương yêu nước của Hồ Chí Minh khơi nguồn cảm hứng mạnh mẽ cho thế hệ trẻ hôm nay tiếp tục tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện để xây dựng một đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, vững bước vào kỷ nguyên vươn mình./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Đồng (1969). *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*. Nhà xuất bản Văn học, tr.222.
2. Võ Nguyên Giáp (1993). *Tư tưởng Hồ Chí Minh - Quá trình hình thành và phát triển*. Nhà xuất bản Sự thật, tr.16.
3. Võ Nguyên Giáp (2001). *Những năm tháng không thể nào quên*. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, tr.136 - 137.
4. Huỳnh Thúc Kháng (2019). *Tiểu sử*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 206.
5. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, T. 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr.237, 280, 600.
6. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, T. 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 5, 120, 522, 661.
7. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, T. 6, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 43.
8. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, T. 7, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 38, 39, 44.
9. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, T. 12, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 561, 563.
10. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, T. 15, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 627, 663.
11. Robert S.McNamara. (1995). *Nhìn lại quá khứ: Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr.44